TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 159/2020/QĐST-HNGĐ	*Bạc Liêu, ngày 23 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 215/2020/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 81C/8, khóm M, phường B, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

* Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Địa chỉ: Số 81C/8, khóm M, phường B, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Ngọc T và ông Huỳnh Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc T và ông Huỳnh Văn H thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Ngọc T1, sinh ngày 28/4/1999 cho bà Huỳnh Ngọc T1 trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn (em T1 là người khuyết tật, dạng khuyết tật: Vận động + Thần kinh, mức độ khuyết tật: Đặc biệt nặng. Hiện nay em T1 đang sống với bà T và không có khả năng lao động).

Ông Huỳnh Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Huỳnh Văn H không phải cấp dưỡng cho em Huỳnh Ngọc T1 do bà Huỳnh Ngọc T không yêu cầu.

Đối với con chung tên Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 20/3/1995 hiện nay đã trưởng thành, đã lập gia đình và sống riêng nên bà T và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung tự thỏa thuận phân chia, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

2.4 Về án phí: Bà Huỳnh Ngọc T phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0006863 ngày 10/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Bà T được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Bích Ngọc